

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

My Trần Hương Trà

Trường Đại học Sài Gòn
Email: huongtra@sgu.edu.vn

Article history

Received: 17/3/2025

Accepted: 16/4/2025

Published: 20/5/2025

Keywords

Management, training program, master's degree, educational management major, university

ABSTRACT

It is claimed that the educational managerial staff in Vietnam still poses considerable shortcomings in quality and adaptability to the causes of innovation and development in education. An essential justification is the inadequate management quality of educational management training. The article systematizes theoretical issues related to management of master's degree training in Educational Management in Vietnam, through examining the management functions for component activities under master's degree training program in educational management. It is found that universities need to efficiently manage master's degree training programs in educational management in order to enhance the quality of educational management staff.

1. Mở đầu

Các quốc gia trên thế giới đều coi trọng GD-ĐT, bởi lẽ GD-ĐT là cơ sở, nền tảng, là yếu tố quyết định sự phát triển mọi mặt của xã hội. Để đáp ứng vai trò quan trọng ấy, chất lượng GD-ĐT giữ vai trò then chốt. Tuy nhiên, có thể nói “chất lượng nền giáo dục lại phụ thuộc rất lớn vào đội ngũ nhà giáo và đặc biệt là các nhà quản lý giáo dục (QLGD)” (Ngô Quang Sơn và cộng sự, 2015). Đào tạo CBQL giáo dục đóng vai trò quan trọng và mang tính quyết định đối với sự phát triển của hệ thống giáo dục, giúp nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý của CBQL giáo dục, giúp chất lượng giáo dục được đảm bảo; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, yêu cầu phát triển xã hội. Việc quản lý hoạt động đào tạo (HĐĐT) trình độ thạc sĩ ngành QLGD ở trường đại học không chỉ dừng lại ở việc nâng cao chất lượng đào tạo mà còn góp phần xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của ngành Giáo dục và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực QLGD có trình độ chuyên môn sâu rộng.

Trên cơ sở sử dụng nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận, gồm các phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp, phân loại và hệ thống hóa các kết quả nghiên cứu liên quan đến quản lý HĐĐT trình độ thạc sĩ, bài viết hệ thống một số vấn đề lý luận về quản lý HĐĐT trình độ thạc sĩ ngành QLGD ở trường đại học theo hướng phân tích cách thức thực hiện các chức năng quản lý đối với các hoạt động thành phần của HĐĐT trình độ thạc sĩ ngành QLGD; làm rõ, toàn diện nội dung quản lý HĐĐT trình độ thạc sĩ ngành QLGD.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm quản lý hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục ở trường đại học

- HĐĐT trình độ thạc sĩ ngành QLGD ở trường đại học: HĐĐT trình độ thạc sĩ ngành QLGD là tổng hợp các hoạt động mà cơ sở đào tạo thực hiện để giúp người học có trình độ cao về lý luận quản lý và QLGD; có kỹ năng thực hành tốt trong lĩnh vực QLGD; có năng lực nghiên cứu khoa học nhất định. Vấn đề còn lại là xác định HĐĐT trình độ thạc sĩ gồm những hoạt động nào? Kết quả nghiên cứu của nhiều tác giả trên thế giới và trong nước cho thấy, HĐĐT trình độ thạc sĩ gồm các hoạt động: xây dựng và phát triển chương trình đào tạo (CTĐT); tuyển sinh; hoạt động học tập của học viên; thực hiện luận văn thạc sĩ (Winn et al., 2014; Başar et al., 2017; Dương Minh Quang, 2019). Về các HĐĐT của trường đại học, Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (2014) về ban hành Điều lệ trường đại học đề cập đến các nội dung: Chương trình đào tạo, giáo trình và học liệu (Điều 35); Tổ chức, quản lý đào tạo, đánh giá quá trình đào tạo (Điều 36); Hoạt động trợ giảng (Điều 37); Văn bằng, chứng chỉ (Điều 38); Đảm bảo chất lượng đào tạo và kiểm định chất lượng đào tạo (Điều 39). Bộ GD-ĐT (2021a) đề cập đến các vấn đề liên quan đến đào tạo trình độ thạc sĩ, gồm: Chương trình, hình thức và thời gian đào tạo; Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ; Đối tượng và điều kiện dự tuyển; Tổ chức tuyển sinh và công nhận học viên; Tổ chức đào tạo và đánh giá kết quả học tập; Hướng dẫn, đánh giá và thẩm định luận văn; Hướng dẫn, đánh giá và thẩm định học phần tốt nghiệp trong chương trình định hướng ứng dụng; Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ. Như vậy, một cách khái quát, có thể xác định: HĐĐT trình độ thạc sĩ ngành QLGD là tổng hợp các hoạt động thành phần, cơ bản: (1) Xây dựng, phát triển CTĐT; (2) Tuyển sinh; (3) Hoạt động dạy học; (4) Đánh giá kết quả học tập; (5) Thực hiện luận văn (LV)/đề án.

- *Quản lý HĐĐT trình độ thạc sĩ ngành QLGD ở trường đại học*: “Quản lý là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đạt mục tiêu đề ra” (Bùi Minh Hiền và cộng sự, 2011, tr 12). Định nghĩa này tuy ngắn gọn nhưng tổng quát, nêu được đặc trưng cơ bản của quản lý: tính hướng đích, quan hệ giữa chủ thể quản lý và đối tượng quản lý (tác động có tổ chức) và được nhiều người đồng tình. Tuy nhiên, chưa xác định rõ trong quản lý, chủ thể quản lý tác động (có tổ chức) đến đối tượng quản lý bằng cách nào? Có thể nói, tác động của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý thông qua việc thực hiện các chức năng quản lý, vì: “*Thực chất, chức năng quản lý là hình thức tồn tại của các tác động quản lý. Chức năng quản lý là hình thái biểu hiện sự tác động có mục đích của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý*” (Trần Kiểm và Nguyễn Xuân Thúc, 2012, tr 36). Khi nghiên cứu về chức năng quản lý, có nhiều cách xem xét, phân loại chức năng quản lý. Căn cứ vào tiêu chí khác nhau, các tác giả khác nhau có ý kiến không giống nhau về số lượng các chức năng quản lý. Hướng phổ biến nhất, dựa vào các giai đoạn tác động quản lý để xác định các chức năng quản lý. Theo hướng này, tuy không giống nhau về số lượng, nhưng nhìn chung các tác giả đều đề cập đến 04 chức năng chủ yếu: Lập kế hoạch, Tổ chức, Lãnh đạo, Kiểm tra. Cách phân loại chức năng quản lý bao gồm 04 chức năng như trên được nhiều tác giả trên thế giới và trong nước chấp nhận.

Như vậy, có thể xác định: Quản lý HĐĐT trình độ thạc sĩ ngành QLGD là sự tác động có ý thức của lãnh đạo cơ sở đào tạo đến HĐĐT trình độ thạc sĩ ngành QLGD, tức tác động vào các hoạt động thành phần: (1) Xây dựng, phát triển CTĐT; (2) Tuyển sinh; (3) Hoạt động dạy học; (4) Đánh giá kết quả học tập; (5) Thực hiện LV/đề án; thông qua các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra công việc của các bộ phận trong cơ sở đào tạo để đạt được mục tiêu đào tạo đề ra.

2.2. *Lập kế hoạch hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục*

- *Lập kế hoạch xây dựng, phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục*:

+ *Kế hoạch phát triển CTĐT định kì (theo chu kì tối đa 5 năm)*: Bản chất của phát triển CTĐT là đánh giá, cập nhật CTĐT. “Chu kì đánh giá tổng thể CTĐT tối đa là 5 năm; quy trình đánh giá tổng thể tương tự với quy trình xây dựng mới CTĐT” (Bộ GD-ĐT, 2021b, Điều 19). Bộ GD-ĐT (2015) xác định quy trình đánh giá, cập nhật CTĐT theo chu kì, gồm: (1) Khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực trình độ thạc sĩ ngành QLGD của địa phương về số lượng, về yêu cầu phẩm chất, năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp; (2) Đánh giá, cập nhật mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, chuẩn đầu ra của CTĐT. Xác lập ma trận thể hiện tương quan giữa các chuẩn đầu ra với mục tiêu đào tạo; (3) Xác định cấu trúc, nội dung CTĐT; xây dựng ma trận giữa nội dung kiến thức (học phần) đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT; (4) Đối chiếu, so sánh với CTĐT trình độ thạc sĩ ngành QLGD của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài để hoàn thiện CTĐT; (5) Thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo CTĐT đã xác định; (6) Tổ chức hội thảo khoa học lấy ý kiến của giảng viên, CBQL trong và ngoài cơ sở đào tạo, các nhà khoa học, đại diện các cơ sở giáo dục và cựu học viên về CTĐT; (7) Hoàn thiện dự thảo CTĐT trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan và trình Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo xem xét tiến hành các thủ tục thẩm định và ban hành áp dụng; (8) Đánh giá và cập nhật thường xuyên nội dung chương trình môn học/học phần và phương pháp giảng dạy dựa trên các tiến bộ mới của lĩnh vực chuyên ngành và yêu cầu của việc sử dụng lao động.

+ *Kế hoạch phát triển CTĐT thường xuyên (theo học kì/năm học)*: Lập kế hoạch phát triển CTĐT thường xuyên thực chất là thực hiện bước (8) ở trên: “CTĐT phải thường xuyên được rà soát, đánh giá, cập nhật; kết quả rà soát, đánh giá phải được cơ sở đào tạo áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo” (Bộ GD-ĐT, 2021b, Điều 19). Nội dung của phát triển CTĐT thường xuyên là sau mỗi học kì/năm học, cần đánh giá, cập nhật nội dung chương trình môn học/học phần và phương pháp giảng dạy dựa trên các tiến bộ mới của khoa học giáo dục và yêu cầu của việc sử dụng lao động, theo trình tự: (1) *Xây dựng quy định/quy trình đánh giá, cập nhật CTĐT sau mỗi học kì/năm học*: Cập nhật, điều chỉnh CTĐT sau mỗi học kì/năm học tập trung vào việc nâng cao chất lượng đề cương chi tiết các học phần. Sau mỗi học kì/năm học, so sánh với thực tế dạy học, với các thông tin mới về lí luận, thực tiễn, giảng viên cần có nhận xét về đề cương chi tiết học phần, có thể đề nghị điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá kết quả học tập học phần. Để thực hiện hoạt động này, trường cần xây dựng tốt quy định/quy trình về cập nhật, điều chỉnh CTĐT sau mỗi học kì/năm học; (2) *Xây dựng kế hoạch thu thập, phản hồi về CTĐT sau mỗi học kì/năm học*: Thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải cập nhật CTĐT. Trong đề nghị với khoa/ngành về điều chỉnh, cập nhật CTĐT sau mỗi học kì/năm học, giảng viên, bộ môn cần nêu rõ các thông tin, minh chứng liên quan đến sự điều chỉnh, cập nhật; (3) *Xây dựng kế hoạch điều chỉnh và công bố kết quả điều chỉnh CTĐT sau mỗi học kì/năm học*: Trên cơ sở các đề nghị điều chỉnh của giảng viên/bộ môn/các bên liên quan, các khoa, ngành tổng hợp, xây dựng báo cáo đề nghị điều chỉnh, cập nhật CTĐT. Phòng chức năng tổng hợp báo cáo của các khoa, ngành; dự thảo nội dung cần sửa đổi, cập nhật CTĐT của toàn trường, trình hội đồng khoa học và đào tạo trường xem xét thông qua nội dung sửa đổi, cập nhật CTĐT.

+ *Kế hoạch tiếp cận CTĐT của các nước phát triển*: Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tiếp cận CTĐT của các nước phát triển là yêu cầu cần thiết và bắt buộc. Tiếp cận CTĐT của các nước phát triển giúp CTĐT của cơ sở đào tạo học hỏi, kế thừa, phát huy được các ưu điểm, điểm mạnh của CTĐT các nước phát triển, giúp hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng đào tạo.

- *Lập kế hoạch tuyển sinh*: Chất lượng tuyển sinh chi phối trực tiếp, đáng kể đến chất lượng đào tạo. Trên thực tế, tuyển sinh qua nhiều công đoạn và khá phức tạp, sẽ sinh tiêu cực; đòi hỏi nhà quản lý phải quan tâm, có kế hoạch chi tiết cụ thể để thực hiện tốt từng công đoạn. Vì vậy, lập kế hoạch tuyển sinh bao gồm các hoạt động sau: Kế hoạch khảo sát nhu cầu xã hội về đào tạo trình độ thạc sĩ ngành QLGD; Thông báo tuyển sinh (kế hoạch chung về tuyển sinh): đầy đủ thông tin, đúng quy định, đúng thời gian; Kế hoạch thu nhận hồ sơ tuyển sinh, lập danh sách dự thi, phát giấy báo dự thi; Kế hoạch ôn thi tuyển sinh; Kế hoạch hoạt động của hội đồng tuyển sinh, của các ban: thư kí, đề thi, coi thi, chấm thi, kiểm tra - giám sát kì thi; Kế hoạch xét trúng tuyển và công nhận học viên. Các kế hoạch nêu trên có thể tích hợp trong một kế hoạch tuyển sinh chung bên cạnh quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ sau đại học do trường xây dựng.

- *Lập kế hoạch dạy học*: Kế hoạch dạy học là “Kế hoạch giảng dạy và học tập chi tiết hóa việc tổ chức thực hiện các CTĐT theo năm học, học kì, phù hợp với hình thức đào tạo và phương thức tổ chức đào tạo” (Bộ GD-ĐT, 2021a, Điều 6). Kế hoạch dạy học bao gồm: (1) *Kế hoạch dạy học theo năm học*: Kế hoạch của trường thể hiện những mốc thời gian chính của các hoạt động đào tạo (thời gian học, thi, thực tập...) trong năm học, được công bố trước khi bắt đầu năm học (thường thể hiện dưới dạng một biên chế năm học); Kế hoạch phân công giảng dạy năm học của bộ môn/ngành được trường duyệt). Kế hoạch năm học cần khái quát, có thể sơ đồ hóa để dễ theo dõi trong quá trình thực hiện; (2) *Kế hoạch dạy học theo học kì*: Kế hoạch mở nhóm/lớp, hình thức dạy và học (trực tiếp/trực tuyến), lịch học, lịch thi của các học phần được tổ chức trong học kì, được xây dựng và công bố kịp thời với đầy đủ thông tin cần thiết, bảo đảm thuận tiện cho học viên xây dựng kế hoạch học tập và đăng kí học tập; Thời khóa biểu của học kì (lịch dạy, người dạy, địa điểm, phòng học,...); (3) *Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên* (đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ; tạo động lực, xây dựng môi trường làm việc).

- *Lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập của học viên*: Đối với mỗi học phần, học viên được đánh giá qua tối thiểu hai điểm thành phần: điểm đánh giá quá trình và điểm đánh giá cuối học phần. Điểm kết quả học tập của học phần là tổng kết của hai điểm thành phần. Phương pháp, hình thức đánh giá và trọng số của mỗi điểm thành phần được quy định trong đề cương chi tiết của mỗi học phần. Lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập của học viên bao gồm: (1) *Lập kế hoạch đánh giá quá trình của học phần*: Kế hoạch đánh giá quá trình thể hiện rõ phương pháp, hình thức đánh giá và trọng số của điểm quá trình; được trình bày trong đề cương chi tiết học phần và được chấp thuận khi thẩm định, phê duyệt đề cương chi tiết học phần; (2) *Lập kế hoạch đánh giá cuối học phần*: Đánh giá cuối học phần cũng có thể thực hiện với nhiều phương pháp, hình thức khác nhau: thi kết thúc học phần (đề mở, đề kín), bài tập lớn, đề án, dự án, tiểu luận... Tất cả thông tin quy định về đánh giá cuối học phần cũng được quy định đầy đủ, rõ ràng trong đề cương chi tiết học phần và được chấp thuận khi thẩm định, phê duyệt đề cương chi tiết học phần.

- *Lập kế hoạch thực hiện luận văn/đề án*: Kế hoạch thực hiện LV/đề án bao gồm: (1) Kế hoạch, quy trình đăng kí giao đề tài LV/đề án (hướng dẫn học viên lựa chọn đề tài; đăng kí, bố trí người hướng dẫn; xây dựng đề cương; bảo vệ đề cương,...); (2) Kế hoạch theo dõi tiến độ thực hiện LV/đề án (thu nhận thông tin từ người hướng dẫn, học viên, tác động của nhà trường); (3) Kế hoạch đánh giá LV/đề án (seminar, kiểm tra độ trung thực, bảo vệ, hoàn chỉnh LV/đề án sau bảo vệ); (4) Kế hoạch thực hiện LV/đề án đối với học viên thực hiện chậm tiến độ. Kế hoạch thực hiện LV/đề án không chỉ thiết lập cho từng khóa đào tạo riêng rẽ, cần thiết lập theo chu kì năm học, tích hợp các hoạt động trong thực hiện LV/đề án cho học viên của các khóa khác nhau thực hiện LV/đề án theo tiến độ, chậm tiến độ.

2.3. Tổ chức hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lí giáo dục

- *Tổ chức phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lí giáo dục*: Bộ máy phát triển CTĐT của trường đại học cần được xây dựng như sau: (1) Ban chỉ đạo phát triển CTĐT theo định kì (theo chu kì) của trường là một ban chung chỉ đạo hoạt động phát triển CTĐT cho nhiều ngành. Hiệu trưởng quyết định tiêu chuẩn, số lượng, thành phần cơ cấu và thành viên tham gia; quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên trong ban. Các thành viên của ban gồm: Đại diện hội đồng khoa học đào tạo trường, Ban Giám hiệu; Đại diện phòng đào tạo sau đại học (thường trực) và các phòng/ban liên quan; Đại diện khoa, ngành/bộ môn QLGD và giảng viên tiêu biểu trực tiếp giảng dạy; Chuyên gia phát triển CTĐT và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; Đại diện giới tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan; (2) Tiểu ban phát triển CTĐT theo chu kì ngành QLGD do hiệu trưởng quyết định; thành phần cơ cấu và thành viên tham gia gồm: Đại diện phòng đào tạo sau đại học; Đại diện khoa; Đại diện

ngành/bộ môn QLGD; Giảng viên trực tiếp giảng dạy ngành QLGD; học viên ngành QLGD; Chuyên gia phát triển CTĐT ngành QLGD; Chuyên gia bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; Đại diện sở GD-ĐT, phòng GD-ĐT; Đại diện CBQL các cơ sở giáo dục. Phát triển CTĐT thường xuyên theo học kì/năm học không cần thiết phải thành lập các ban, tiểu ban; đây là hoạt động thường xuyên của bộ máy chuyên môn nhằm đánh giá, cập nhật CTĐT trong quá trình dạy học. Nội dung chính trong phát triển CTĐT thường xuyên theo học kì/năm học là đánh giá chất lượng, phát hiện các bất hợp lý trong đề cương chi tiết các học phần để đề xuất cập nhật kịp thời sau mỗi học kì/năm học. Do vậy, cơ cấu để đánh giá, cập nhật CTĐT thường xuyên gồm: Giảng viên và các thành phần liên quan; Bộ môn/ngành QLGD; Khoa; Phòng đào tạo sau đại học (và các phòng liên quan); Hội đồng khoa học và đào tạo trường, hiệu trưởng. Trường cần phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho giảng viên trực tiếp giảng dạy, bộ môn, ngành, khoa, các phòng ban liên quan trong đánh giá, cập nhật CTĐT.

- *Tổ chức tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục*: Thực hiện chức năng tổ chức trong tuyển sinh, hiệu trưởng cần tổ chức thực hiện tốt các nội dung: Xây dựng bộ máy, cơ cấu tuyển sinh; Xác lập đầy đủ, cụ thể nhiệm vụ các bộ phận trong cơ cấu; Xác định rõ quan hệ trách nhiệm, phối hợp giữa các bộ phận trong cơ cấu. Điểm cần lưu ý là các vấn đề nêu trên cần được quy định cụ thể, rõ ràng bằng văn bản trong quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ của trường.

- *Tổ chức hoạt động dạy học trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục*: Hoạt động dạy học là hoạt động cơ bản, thường xuyên trong công tác đào tạo của nhà trường, có ý nghĩa trực tiếp quyết định chất lượng đào tạo. Thực hiện chức năng tổ chức trong hoạt động dạy học trình độ thạc sĩ ngành QLGD cần được tổ chức bài bản, nền nếp, chặt chẽ, khoa học; và cần tập trung vào các vấn đề sau: Quy định rõ nhiệm vụ cụ thể của phòng đào tạo sau đại học; Quy định rõ nhiệm vụ của khoa, ngành, bộ môn; Quy định rõ nhiệm vụ của giảng viên; Quy định rõ nhiệm vụ của học viên; Quy định rõ nhiệm vụ của các phòng, ban liên quan; Quy định rõ nhiệm vụ của bộ phận phục vụ dạy học. Các quy định trên phải được thể hiện cụ thể, rõ ràng, chặt chẽ bằng văn bản. Cụ thể, trên cơ sở quy chế tổ chức đào tạo do Bộ GD-ĐT ban hành, trường cần xây dựng, ban hành quy chế tổ chức đào tạo để cụ thể hóa quy định, chỉ đạo của Bộ GD-ĐT và phù hợp với điều kiện, thực tiễn của nhà trường. Quy chế tổ chức đào tạo do trường xây dựng và ban hành sẽ bao hàm các quy định nêu trên.

- *Tổ chức đánh giá kết quả học tập của học viên ngành Quản lý giáo dục*: Thực hiện chức năng tổ chức trong đánh giá kết quả học tập của học viên, nhà trường cần chú trọng các vấn đề sau: Quy định rõ trách nhiệm của giảng viên đánh giá quá trình, đánh giá cuối học phần của mỗi học phần; Quy định rõ nhiệm vụ của khoa, ngành, bộ môn trong đánh giá kết quả học tập của học viên; Quy định rõ trách nhiệm của phòng đào tạo sau đại học (tổ chức thi, chấm thi, quản lý điểm số,...) trong đánh giá kết quả học tập của học viên; Xây dựng tốt quy trình thi, chấm thi, nhập điểm, quản lý điểm số. Các quy định nêu trên phải được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần và trong quy chế tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ của nhà trường và phải được thông tin sớm cho học viên.

- *Tổ chức thực hiện luận văn/đề án trong đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục*: Trong tổ chức thực hiện LV/đề án trường cần chú trọng thực hiện tốt các công việc sau: Quy định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các bộ phận (học viên, giảng viên, bộ môn, khoa, phòng đào tạo sau đại học) trong việc giao đề tài, bố trí người hướng dẫn; Quy định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các bộ phận trong tổ chức thực hiện LV/đề án; Quy định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các bộ phận trong tổ chức đánh giá LV/đề án. Các quy định nêu trên cần được thể hiện rõ bằng văn bản do hiệu trưởng ký ban hành. Có thể là văn bản quy định riêng cho thực hiện LV/đề án hoặc quy định chung trong quy chế tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ.

2.4. Lãnh đạo hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục

Quản lý HĐĐT trình độ thạc sĩ ngành QLGD của trường đại học thông qua chức năng lãnh đạo là việc xác định tầm nhìn, chiến lược; chỉ đạo, hướng dẫn; khích lệ, tạo động lực cho các bộ phận, thành viên trong trường nhiệt tình, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trong thực hiện các hoạt động thành phần của HĐĐT trình độ thạc sĩ ngành QLGD.

- *Lãnh đạo phát triển chương trình đào tạo*: Thực hiện chức năng lãnh đạo trong phát triển CTĐT, trường đại học cần tập trung chỉ đạo, hướng dẫn toàn diện các vấn đề sau: Xây dựng CTĐT theo định hướng ứng dụng/nghiên cứu; Quy trình đánh giá, cập nhật CTĐT theo chu kì; Quy trình đánh giá, cập nhật CTĐT thường xuyên theo học kì/năm học; Huy động các bên liên quan tham gia phát triển CTĐT; Đối sánh CTĐT ngành QLGD với CTĐT của các trường đại học có uy tín ở nước ngoài; Tổ chức các hội thảo khoa học về phát triển CTĐT; Quan tâm khen thưởng, phê bình... trong phát triển CTĐT. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các vấn đề trên sẽ giúp nâng cao chất lượng CTĐT; đưa hoạt động đánh giá, cập nhật CTĐT vào nền nếp, trở thành một nét văn hóa của đảm bảo chất lượng; giúp đào tạo gắn kết với yêu cầu xã hội.

- *Lãnh đạo công tác tuyển sinh*: Tuyển sinh là hoạt động lặp lại, định kì, hằng năm... nên dễ tạo tâm lí chủ quan, thiếu tập trung. Do vậy để thực hiện tuyển sinh an toàn, hiệu quả trường đại học cần chú trọng, quan tâm các vấn đề

sau: Xây dựng chiến lược tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành QLGD; Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ; Chỉ đạo, hướng dẫn công tác chuẩn bị tuyển sinh: thông báo tuyển sinh, thu nhận hồ sơ, ôn tập tuyển sinh,...; Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của các bộ phận, các ban trong tuyển sinh; Thực hiện tốt việc khen thưởng, phê bình, kỉ luật trong tuyển sinh. Trong các vấn đề trên, vấn đề “Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ” có tính “bao trùm”. Quy chế tuyển sinh càng chặt chẽ, chi tiết, cụ thể, khoa học thì thực hiện hoạt động tuyển sinh càng dễ dàng, đúng quy chế, quy định; đồng thời công tác kiểm tra, giám sát tuyển sinh theo quy chế được tăng cường, giúp tuyển sinh đảm bảo nghiêm túc, an toàn, công bằng, công khai, dân chủ, đúng quy định.

- *Lãnh đạo hoạt động dạy học*: Hoạt động dạy học là hoạt động trực tiếp tác động vào chất lượng đào tạo của trường. Chất lượng dạy học quyết định phần lớn chất lượng đào tạo. Vì vậy, trường đại học cần quan tâm lãnh đạo tốt hoạt động dạy học. Lãnh đạo hoạt động dạy học cần chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn các vấn đề: Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động đổi mới phương pháp dạy học; Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng dạy học; Chỉ đạo, hướng dẫn các hoạt động phục vụ dạy học; Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học; Các vấn đề nêu trên cần được chỉ đạo cụ thể, có chiều sâu: mỗi vấn đề có thể xem như một chuyên đề cần được xem xét, nghiên cứu, tổ chức thực hiện để có chất lượng tốt và hiệu quả rõ rệt.

- *Lãnh đạo đánh giá kết quả học tập của học viên*: Kết quả học tập của người học phản ánh thành quả của hoạt động dạy học. Do vậy có thể xem đánh giá kết quả học tập của người học là đánh giá kết quả dạy học. Việc đo lường và đánh giá kết quả học tập của người học là khá phức tạp, kết quả đánh giá nhiều khi không phản ánh được chất lượng đào tạo. Do vậy, trong đánh giá kết quả học tập của người học, trường đại học cần chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn các vấn đề sau: Chỉ đạo, hướng dẫn đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập; Chỉ đạo, hướng dẫn vận dụng công nghệ thông tin trong quản lí kết quả học tập. Việc chỉ đạo, hướng dẫn các nội dung trên thể hiện qua đổi mới phương pháp, cách thức đánh giá quá trình và đánh giá cuối học phần. Điều cần lưu ý là phải lấy chuẩn đầu ra của học phần (quy định trong đề cương chi tiết học phần) làm căn cứ tổ chức đánh giá để đáp ứng mục tiêu của học phần và mục tiêu đào tạo.

- *Lãnh đạo thực hiện luận văn/đề án*: Việc thực hiện LV/đề án có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành kĩ năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục và QLGD cho học viên trong đào tạo trình độ thạc sĩ ngành QLGD. Vì vậy, chất lượng LV/đề án là vấn đề cần đặc biệt quan tâm. “*Quản lí chất lượng luận văn là nội dung quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo ở trình độ sau đại học*” (Nguyễn Xuân Thanh, 2019, tr 28). Để nâng cao chất lượng LV/đề án, cơ sở đào tạo cần tăng cường, chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn tốt các vấn đề sau: Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động đăng kí, giao đề tài, bố trí người hướng dẫn; Chỉ đạo hoạt động hướng dẫn LV/đề án; Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động đảm bảo chất lượng LV/đề án; Chỉ đạo hoạt động bảo vệ LV/đề án. Các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn nêu trên cần được thể hiện một cách cụ thể, rõ ràng bởi các văn bản, quy định của hiệu trưởng nhà trường.

2.5. Kiểm tra hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lí giáo dục

- *Kiểm tra hoạt động phát triển chương trình đào tạo*: Để đảm bảo thực hiện mục tiêu đào tạo, cần tăng cường kiểm tra hoạt động phát triển CTĐT. Kiểm tra hoạt động phát triển CTĐT ở trường đại học cần tập trung vào các nội dung sau: Xây dựng, xác định tốt các căn cứ, tiêu chuẩn cho kiểm tra hoạt động phát triển CTĐT; Kiểm tra chặt chẽ thực hiện kế hoạch phát triển CTĐT theo định kì (chu kì); Kiểm tra chặt chẽ thực hiện kế hoạch phát triển CTĐT thường xuyên sau mỗi học kì/năm học; Kiểm tra chặt chẽ thực hiện hoạt động đánh giá CTĐT; Kiểm tra chặt chẽ thực hiện hoạt động cập nhật CTĐT. Có thể thực hiện các nội dung kiểm tra nói trên trong kiểm tra chuyên môn hằng năm, có thể kiểm tra theo chuyên đề hoặc kiểm tra định kì,... Tùy vào thời điểm, nhà trường có thể lựa chọn hình thức kiểm tra phù hợp.

- *Kiểm tra tuyển sinh*: Kiểm tra, giám sát tuyển sinh luôn là hoạt động bắt buộc trong tất cả các đợt tuyển sinh của trường. Để hoạt động tuyển sinh được kiểm tra, giám sát tốt, toàn diện, trường đại học cần chú ý thực hiện các nội dung sau: Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh; Xác định các căn cứ phục vụ cho kiểm tra tuyển sinh; Kiểm tra, giám sát hoạt động của các bộ phận tuyển sinh. Các nội dung kiểm tra nêu trên phải được thực hiện nghiêm túc bởi các đoàn thanh tra, kiểm tra tuyển sinh do trường thành lập. Đây là hoạt động tự thanh tra, kiểm tra trong các đợt tuyển sinh của trường.

- *Kiểm tra hoạt động dạy học*: Trong kiểm tra hoạt động dạy học, trường đại học cần chú trọng các nội dung sau: Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động dạy học; Thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy học; Điều chỉnh các sai lệch hiệu quả, kịp thời. Tuy theo nội dung kiểm tra, giám sát có thể thực hiện các hình thức kiểm tra công tác chuẩn bị dạy học, kiểm tra định kì, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất, hậu kiểm... Kiểm tra, giám sát hoạt động dạy học có thể do phòng thanh tra trường thực hiện, có thể do các đoàn kiểm tra, giám sát do trường thành lập thực hiện.

- *Kiểm tra hoạt động đánh giá kết quả học tập của học viên*: Kiểm tra hoạt động đánh giá kết quả học tập của học viên là công việc tương đối khó khăn do khó đo lường, khó đánh giá. Tuy vậy, trường đại học cần tập trung vào

các nội dung: Kiểm tra hoạt động đánh giá quá trình; Kiểm tra hoạt động đánh giá cuối học phần; Kiểm tra hoạt động lưu trữ kết quả học tập. Trường đại học cần xây dựng kế hoạch, cách thức kiểm tra để việc đánh giá quá trình, đánh giá cuối học phần đúng với quy định đã được duyệt và công bố trong đề cương chi tiết học phần; việc tổ chức thi kết thúc học phần/làm bài tập lớn, tiểu luận thay thế được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ.

- *Kiểm tra hoạt động thực hiện luận văn/đề án*: Thực hiện LV/đề án trong đào tạo trình độ thạc sĩ là hoạt động quan trọng, có ý nghĩa lớn trong phản ánh chất lượng đào tạo sau đại học. Thực hiện LV/đề án thường có nhiều vấn đề đáng bàn luận như đề tài, người hướng dẫn, quá trình thực hiện luận văn/đề án, chất lượng LV/đề án,... Do vậy kiểm tra tốt hoạt động thực hiện LV/đề án giúp trường đại học đưa hoạt động này vào nền nếp, có chất lượng, góp phần xây dựng hình ảnh, thương hiệu chuyên môn của trường trong đào tạo sau đại học. Để đạt được yêu cầu trên, trường đại học cần tập trung vào các nội dung kiểm tra sau: Kiểm tra thực hiện quy trình tổ chức LV/đề án (duyet đề cương, giao đề tài, bố trí người hướng dẫn, giám sát chất lượng LV/đề án, đánh giá LV/đề án); Cải tiến nâng cao chất lượng LV/đề án. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện LV/đề án cần được thực hiện thường xuyên. Kết quả kiểm tra cần được thể hiện trong các báo cáo sơ kết, tổng kết từng giai đoạn (tháng, học kì, năm học) để kịp thời rút kinh nghiệm nhằm thực hiện tốt hơn và đạt được mục tiêu đã đề ra.

3. Kết luận

Đào tạo CBQL giáo dục có trình độ thạc sĩ ngành QLGD là nhiệm vụ quan trọng trong nhằm nâng cao trình độ, hiệu quả quản lý của các nhà QLGD. Các trường đại học quản lý HĐĐT trình độ thạc sĩ ngành QLGD là thực hiện các chức năng quản lý (xây dựng kế hoạch, tổ chức bộ máy thực hiện, lãnh đạo và kiểm tra) đối với 05 hoạt động cơ bản: xây dựng, phát triển CTĐT; tuyển sinh; hoạt động dạy học; đánh giá kết quả học tập; thực hiện LV/đề án. Những vấn đề trình bày trong bài báo góp phần xây dựng cơ sở lý luận của quản lý HĐĐT trình độ thạc sĩ ở trường đại học; có thể là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho các trường đại học trong quản lý HĐĐT trình độ thạc sĩ ngành QLGD.

Tài liệu tham khảo

- Başar, G., Aktepebaş, A., Yagcia, E., & Akdag, S. (2017). Postgraduate thesis assessment in educational management supervision and planning. *Procedia Computer Science*, 120, 887-892. <https://doi.org/10.1016/j.procs.2017.11.322>
- Beigi, F.H., Keramati, M.R., & Ahmadi, A. (2011). The quality curriculum evaluation in postgraduate studies of Educational Management and Planning in the public Universities of Tehran City. *Procedia Social and Behavioral Sciences*, 15, 3723-3730. <https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2011.04.363>
- Bộ GD-ĐT (2015). *Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 về ban hành Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ*.
- Bộ GD-ĐT (2021a). *Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ* (ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2021b). *Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học* (ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bùi Minh Hiền (chủ biên), Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo (2011). *Quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Dương Minh Quang (2019). Đổi mới công tác tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Quản lý Giáo dục*, 10A, 93-98.
- Ngô Quang Sơn, Nguyễn Đức Tiệp, Phạm Ngọc Hoàn (2015). *Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục trong xu thế đổi mới giáo dục, hội nhập và toàn cầu hiện nay*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Đào tạo cán bộ quản lý giáo dục trong bối cảnh đổi mới giáo dục. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Xuân Thanh (2019). Giải pháp quản lý nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học chuyên ngành Quản lý giáo dục. *Tạp chí Quản lý Giáo dục*, 10A, 25-30.
- Stack, M., Coulter, D., Grosjean, G., Mazawi, A., & Smith, G.. (2006). *Fostering tomorrow's educational leaders*. <https://open.library.ubc.ca/cIRcle/collections/facultyresearchandpublications/52383/items/1.0385096>
- Thủ tướng Chính phủ (2014). *Điều lệ trường đại học* (ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ).
- Trần Kiêm, Nguyễn Xuân Thúc (2012). *Giáo trình đại cương khoa học quản lý và quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Winn, P., Leach, L.F., Erwin, S., & Benedict, L. (2014). *Factors that influence student selection of educational leadership master's programs at regional universities*. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/EJ1058487.pdf>